

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT

Gói thầu: Mua sắm thiết bị xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Luật số 90/2025/QH15) đã được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HDTV ngày 30/4/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2737/QĐ-EVNSPC ngày 09/9/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán Mua sắm thiết bị xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2780/QĐ-EVNSPC ngày 15/9/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thiệp chúc xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam.

Căn cứ Quyết định số 2792/QĐ-EVNSPC ngày 16/9/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán gói thầu Mua sắm thiệp chúc xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Tờ trình số 3920/VP ngày 17/9/2025 của Văn phòng về việc tiêu chuẩn kỹ thuật đánh giá hồ sơ gói thầu Mua sắm thiệp chúc xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ E-HSMT gói thầu Mua sắm thiệp chúc xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Tờ trình số 3930/VP ngày 18/09/2025 của Bên mời thầu về việc đề nghị phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu Mua sắm thiệp chúc xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam và các tài liệu liên quan được cung cấp;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1193/QLĐT ngày 19/9/2025 của Bộ phận thẩm định - Ban Quản lý Đấu thầu về việc thẩm định E-HSMT gói thầu Mua sắm thiệp chúc xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Ban Quản lý Đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT gói thầu Mua sắm thiệp chúc xuân và sổ tay năm 2026 cho Tổng công ty Điện lực miền Nam và các tài liệu liên quan được cung cấp, với các nội dung chính theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Bên mời thầu tổ chức thực hiện công tác đấu thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và E-HSMT đã được phê duyệt.

Điều 3. Các Trưởng Ban QLĐT, PC, TCKT và Chánh văn phòng Tổng công ty Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Các Ban: QLĐT, PC, TCKT, VP;
- Lưu: VT, QLĐT. Hằng

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hứa Thanh Nhân

Phụ lục
PHÊ DUYỆT E-HSMT
GÓI THẦU MUA SẮM THIỆP CHÚC XUÂN VÀ SỔ TAY NĂM 2026 CHO
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

1. Tài liệu mẫu để chuẩn bị hồ sơ mời thầu (E- HSMT)

- Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;
- Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Mẫu Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hoá qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Giá gói thầu: 232.729.200 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT).

3. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước - Đấu thầu qua mạng.

5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

7. Ngôn ngữ:

- Hồ sơ mời thầu (HSMT): Tiếng Việt.
- Hồ sơ dự thầu (HSDT): Tiếng Việt; Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDT có thể được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Hợp đồng: Tiếng Việt.

8. Hiệu lực hồ sơ dự thầu: ≥ 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

9. Bảo đảm dự thầu: Có hiệu lực 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu, giá trị bảo đảm dự thầu: 3.490.000 VNĐ.

10. Phạm vi thực hiện của gói thầu:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------|----------|---------|
| 1 | Thiệp chúc xuân | Cái | 15.800 | |
| 2 | Sổ tay | Cuốn | 1.650 | |

11. Giá dự thầu:

Đơn giá dự thầu phải bao gồm: vật tư, nhân công, lên ý tưởng, thiết kế, in ấn, các công đoạn sau in đến hoàn tất thành phẩm (bao gồm cả in mẫu), các chi phí liên quan khác (nếu có) và đã bao gồm thuế GTGT.

Ghi chú: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%. Bên mời thầu sẽ tính toán đơn giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 10% để làm cơ sở đánh giá thầu.

12. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

13. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm:

13.1 Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:

a. **Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu:** Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

b. **Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế:** Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

c. **Kết quả hoạt động tài chính:** Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)

d. **Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT):** Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 317.358.000 VNĐ.

e. **Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự:**

- Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

- Trong đó hợp đồng tương tự là:

+ Có tính chất tương tự: là hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực tổng quát là cung cấp các sản phẩm in ấn

+ Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 116.364.600 đồng.

Ghi chú: Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật,...);

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y

f. **Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác:**

Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

13.2. Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:

a. **Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu:** Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

b. **Thực hiện nghĩa vụ thuế:** Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu

c. **Kết quả hoạt động tài chính:** Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)

d. **Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT):** Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 317.358.000 VNĐ.

e. **Năng lực sản xuất hàng hoá:**

Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây:

- Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: 26175 sản phẩm/tháng hoặc tối thiểu 318463 sản phẩm/năm;

Hoặc:

- Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: 26175 sản phẩm hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: 318463 sản phẩm.

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y

f. **Khả năng bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác:**

Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

14. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt” và “không đạt”

15. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

16. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực sau **5 ngày** kể từ ngày ký hoặc kể từ ngày phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng (tùy điều kiện nào đến trước).

17. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu (Bên B) hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.
- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là ... phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 03 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.
- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:
Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
 - + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
 - + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
 - + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
 - + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.
- Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.
- Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
- Thời hạn hoàn trả đảm bảo thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.

18. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán là: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: VNĐ.

19. Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:

1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/ ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

Trường hợp hàng hoá không đảm bảo tiến độ hoặc chất lượng theo cam kết gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.

20. Giải quyết tranh chấp:

- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.
- Giải quyết tranh chấp: Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thông nhất đưa lên Tòa án Nhân có thẩm quyền nơi có trụ sở của Tổng công ty Điện lực miền Nam để giải quyết. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc cho cả hai bên.